

Số: 12/2022/NQ-HĐND

Long An, ngày 13 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 05 tháng 12 năm 2007;
Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;
Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;
Xét Tờ trình số 1757/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc thông qua Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 520/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2030.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa X, kỳ họp thứ Sáu (kỳ họp lệ giữa năm 2022) thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBND TTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT) (13)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

**Nội dung chi và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia
hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa
trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 – 2030**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12 /2022/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2030 theo quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng).

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Điều kiện và nguyên tắc để được hỗ trợ

1. Các doanh nghiệp được xem xét hỗ trợ phải tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đáp ứng đủ điều kiện tham gia Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đảm bảo nguyên tắc chỉ nhận hỗ trợ một lần đối với một nội dung từ ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung, mức chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

1.1. Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng:

- Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

- Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, băng điện tử): Áp dụng định mức chi theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

- Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An;

- Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

1.2. Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nội dung và mức chi thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

2.1. Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Chi tổ chức các khóa đào tạo:

Tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số

05/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Long An về việc ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An;

Tổ chức các khóa đào tạo tại nước ngoài cho các chuyên gia năng suất chất lượng đạt trình độ khu vực và quốc tế: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

2.3. Thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định mức chi trả cụ thể cho chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt trên cơ sở mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

3. Nội dung, mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở áp dụng trong hoạt động của cơ quan nhà nước và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Long An.

4. Nội dung, mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng

4.1. Chi thuê tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực, các hội đồng hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng; tổ chức hội thảo khoa học: Áp dụng theo quy định hiện hành của tỉnh;

4.2. Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: Áp dụng theo quy định hiện hành của tỉnh;

4.3. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Long An về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An;

4.4. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc); Chi khác: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4.5. Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:

- Căn cứ theo điều kiện cụ thể, cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức tôn vinh, khen thưởng và quy chế khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn;

- Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

4.6. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Long An về việc quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và các mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An.

5. Nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

5.1. Nội dung và định mức hỗ trợ:

- Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố, cụ thể tại địa phương:

+ Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng; công cụ cải tiến năng suất chất lượng: Hỗ trợ 50% chi phí tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý; công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhưng không quá 120 triệu đồng/nội dung;

+ Hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp đảm bảo các yêu cầu của tiêu chí và lập hồ sơ tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn lập hồ sơ tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia của doanh nghiệp, nhưng không quá 20 triệu đồng/hồ sơ.

- Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn, quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, cụ thể tại địa phương các nội dung liên quan như sau:

+ Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, công bố, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS): Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng, công bố cho một TCCS, nhưng không quá 25 triệu đồng/TCCS.

+ Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng, lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật, hồ sơ công bố hợp chuẩn/hợp quy, nhưng không quá 50 triệu đồng/chúng loại sản phẩm.

+ Hỗ trợ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; chứng nhận sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chứng nhận công cụ cải tiến năng suất chất lượng (nếu có): Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận, nhưng không quá 40 triệu đồng/nội dung.

5.2. Các nhiệm vụ, nội dung khác chưa quy định mức chi cụ thể như đã nêu tại điểm 5.1 khoản 5 Điều này được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo quy định hiện hành của tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.
- Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng

Nội dung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về ban hành Chính sách hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.



Nguyễn Văn Đương